

VAI TRÒ CÁC BANG, HỘI QUÁN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CỦA NGƯỜI HOA Ở NAM BỘ (THẾ KỈ XVIII – THẾ KỈ XIX)

LÊ THUY HỒNG YẾN*

TÓM TẮT

Trong quá trình định cư ở vùng đất Nam Bộ, người Hoa tham gia vào tất cả các ngành kinh tế và đã khẳng định được vị thế của mình. Với vai trò đại diện và bảo vệ cho lợi ích kinh tế của cộng đồng, các bang, hội quán đã có nhiều hoạt động góp phần tạo nên sự phát đạt của những thương nhân và doanh nghiệp người Hoa; nhờ đó, sự gắn kết của cộng đồng người Hoa ngày càng bền chặt.

Từ khóa: người Hoa, bang, hội quán, kinh tế.

ABSTRACT

*The role of Chinese colonies, Assembly Halls in their economic activities
in the south of Vietnam (XVIII century – XIX century)*

In the process of settling in the south of Vietnam, the Chinese participated in the all economic sectors and confirmed their position. Playing the role of the representatives and protectors of economic benefits of the community, Chinese colonies and Assembly Halls had many activities to promote the prosperity of the traders and Chinese enterprises; thanks to this the community cohesion was increasingly strengthened and more durable.

Keywords: Chinese, Chinese colony, Assembly Halls, economy.

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình tồn tại và phát triển, mỗi nhóm cộng đồng đều hình thành những nét đặc trưng của mình. Cộng đồng người Hoa cũng vậy, từ yếu tố văn hóa truyền thống và sự tác động của môi trường di trú, ngay từ sớm, họ đã có những hoạt động kinh tế đặc thù.

Có thể nói, người Hoa có một đặc tính cơ bản tạo nên sự khác biệt với các nhóm kiều dân khác khi đến định cư tại Việt Nam nói chung và Nam Bộ nói riêng là ý thức giữ gìn quan hệ họ hàng thân thuộc và huyết thống hết sức mạnh mẽ. Lúc đầu, người Hoa quần tụ với nhau trong

những hình thức liên kết tự nhiên theo quan hệ họ hàng, đồng hương...; rồi sau đó là các hình thức liên kết có tính thiết chế như Bang, Hội quán... Với xuất phát điểm ban đầu được thành lập bởi các thương nhân, vì vậy từ khi ra đời, Bang, Hội quán của người Hoa đã có chức năng chủ yếu là đoàn kết, hỗ trợ cộng đồng, bảo vệ quyền lợi của người Hoa trong nhiều hoạt động, đặc biệt là hoạt động kinh tế.

2. Sự ra đời các Bang, Hội quán của người Hoa ở Nam Bộ

Việt Nam và Trung Hoa có chung một đường biên giới, vì vậy từ rất sớm đã có sự giao lưu, tiếp xúc giữa các bộ phận cư dân sinh sống ở hai quốc gia. Quá trình người Hoa di trú sang Việt Nam

* ThS, Trường Phổ thông Năng khiếu - ĐHQG TPHCM

diễn ra rất phức tạp và lâu dài. Có thể chia người Hoa ở khu vực Nam Bộ thành hai bộ phận di cư, tương ứng với thời điểm và lí do như sau:

- *Bộ phận thứ nhất*, bao gồm những người Hoa “*Phản Thanh phục Minh*” đến nước ta tị nạn vào cuối thế kỉ XVII - đầu thế kỉ XVIII và hậu duệ của họ vẫn được gọi chung là Minh Hương.

- *Bộ phận thứ hai*, bao gồm những người Hoa đến nước ta làm ăn sinh sống từ cuối thế kỉ XVIII trở đi, đặc biệt là từ nửa sau thế kỉ XIX cho đến nửa đầu thế kỉ XX. [5; tr.64]

Đối với cộng đồng dân cư mới này, các chúa Nguyễn (sau đó là các vua Nguyễn) đã đi từ tinh thần “*Dương nhân bất nhưong*” (không xua đuổi, từ chối với người đến từ phương xa) đến kế sách “*Nhu viễn*” (mềm mỏng, giúp đỡ, trân trọng người từ phương xa). Do đó có thể nói, đây là thời kì người Hoa gặp nhiều thuận lợi trong việc mưu sinh cũng như việc xây dựng các Bang, Hội quán và sinh hoạt cộng đồng.

Trong lịch sử di cư của người Trung Hoa trên thế giới, Bang Hội đầu tiên xuất hiện vào cuối thế kỉ XVIII. Đây là một tổ chức xã hội truyền thống của người Hoa được liên kết trên cơ sở nhu cầu và quyền lợi thiết thực của chính họ. Tại Việt Nam nói chung, vùng đất Nam Bộ nói riêng, hệ thống Bang được pháp luật công nhận và trở thành tổ chức hành chính, có ý nghĩa chi phối và điều khiển mọi quan hệ kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa của người Hoa. Vào từng thời điểm khác nhau, số lượng Bang của người Hoa ở Nam Bộ có sự thay đổi ít nhiều, nhưng

chủ yếu gồm 5 Bang: Quảng Đông, Phúc Kiến, Triều Châu, Hải Nam và Hẹ. Mỗi Bang có trụ sở là Hội quán. Sự ra đời của các Bang, Hội quán đã khẳng định sự đông đảo của người Hoa ở vùng đất này. Các Bang, Hội quán của người Hoa ở Nam Bộ có lịch sử tồn tại khá lâu đời và thời gian thành lập rất khác nhau. Hầu hết các Bang, Hội quán đều được xây dựng vào thế kỉ XVIII, XIX và có chức năng như một “*ngôi nhà chung*”, góp phần làm nên sức mạnh tiêu biểu của người Hoa trong quá trình “*tha phương cầu thực*”. Quá trình hình thành và phát triển các Bang, Hội quán của người Hoa luôn gắn liền với công cuộc mưu sinh, lập nghiệp của cộng đồng này. Quy mô xây dựng và phạm vi hoạt động của các Bang, Hội quán đều theo một con đường chung là: từ nhỏ đến lớn, từ hẹp tới rộng, tương ứng với quá trình tích lũy thương nghiệp của thương nhân người Hoa.

Tổ chức Bang, Hội quán của người Hoa ở Nam Bộ được thiết lập trên cơ sở nhiều yếu tố: ngoài yếu tố cùng nhóm ngôn ngữ, cùng nguồn gốc địa phương còn có nhu cầu về quan hệ thân tộc và huyết thống, nhằm cru mang, đùm bọc nhau vượt qua những khó khăn, hoạn nạn của cuộc mưu sinh, giữ gìn, tôn tạo những sắc thái văn hóa Trung Hoa truyền thống, hợp tác làm ăn trong lĩnh vực kinh tế. [7; tr.24-25]

3. Hoạt động kinh tế của người Hoa ở Nam Bộ

Vào cuối thế kỉ XVII, trong khi đa phần người Việt vẫn chú trọng vào lĩnh vực truyền thống là sản xuất nông nghiệp thì người Hoa khi đến vùng đất mới, với

lợi thế nhất định của mình, họ chủ yếu chọn các hoạt động thủ công nghiệp và thương nghiệp làm kế mưu sinh. Một điều khá thú vị là hể nơi nào có người Hoa sinh sống thì nơi đó sẽ xuất hiện những phố thị sầm uất với những hoạt động kinh tế nhộn nhịp, hể nơi nào có đồng xu, tiền tệ là ở đó có người Hoa. Người Hoa vốn rất giỏi trong việc mua bán, lại sinh sống ở những khu vực có điều kiện thông thương thuận lợi, do đó, việc họ phát triển kinh tế cũng là một điều tất yếu.

3.1. Về nông nghiệp

Tác phẩm *Gia Định thành thông chí* khắc họa hoạt động kinh tế nông nghiệp của người Hoa ở Nam Bộ vào thế kỉ XVIII - XIX như sau:

- Vùng cửa biển Ba Lai (trấn Vĩnh Thanh): Người Hoa và người Cao Miên trồng nhiều thuốc lá, thom, củ cải, dưa, bí...

- Xứ Ba Thắc (trấn Vĩnh Thanh): Người Hoa chuyên sản xuất muối hồng và đan bao lá hình vuông (mỗi bao đựng 5, 6 cân) rồi đem bán cho người Cao Miên để thu lợi.

- Ở núi Chân Sâm (trấn Vĩnh Thanh): Người Hoa và người Cao Miên nhà ở kế cận nhau kết thành thôn, lạc, chợ, quán. Họ cùng khai thác giáng hương, bạch mộc hương, sa nhân, sao mộc...

- Khu vực núi Linh Quỳnh (trấn Hà Tiên): Có nhiều gò rừng và ao ruộng, đất đai phì nhiêu, do đó, người Việt, người Hoa, người Cao Miên ở lẫn lộn và cùng cày cấy. Thông thường, cứ đến tháng 3 hằng năm, các ngư phủ người Hoa đem ghe thuyền đến vùng biển Hà Tiên để

đánh cá phơi khô và bắt hải sâm... [3; tr. 40,75,96,105,112]

Nhìn chung, ngay từ buổi đầu đến Nam Bộ, người Hoa đã tham gia vào hoạt động sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, không giống như nhiều cư dân khác ở Nam Bộ chú trọng cây lúa nước, người Hoa chú trọng vùng đất rẫy canh tác cây hoa màu và khai thác các nguồn lợi nơi họ cư trú.

3.2. Về thủ công nghiệp

Tiểu thủ công nghiệp vốn là một nghề truyền thống mà những di dân đã mang từ Trung Hoa sang và là một trong những thế mạnh trong hoạt động kinh tế của người Hoa ở Nam Bộ.

Theo ghi chép của Trịnh Hoài Đức trong *Gia Định thành thông chí*, ở vùng núi Thiết Khâu (trấn Biên Hòa), người Hoa đã có những hoạt động khai quặng, mở lò thổi nấu sắt để phục vụ cho hoạt động thủ công nghiệp. Vào năm 1811, Lý Kinh Tú và Lâm Húc Tam (người Phúc Kiến) tiến hành trung thuế, khai thác được nhiều sắt tốt, chế tạo xanh chảo, bán được nhiều lời. [2]

Không ít người Hoa là những thợ thủ công có tay nghề cao, nổi tiếng khắp vùng đất Nam Bộ với nghề làm giấy, thuộc da, dệt vải lụa, gạch ngói, bút mực, nghề in... Đặc biệt hơn cả là nghề chạm khắc đá¹, tranh kiếng² và gốm sứ³.

3.3. Về thương nghiệp

Thương nghiệp là lĩnh vực kinh tế mà người Hoa có nhiều ưu thế. Dù sống ở thành thị hay nông thôn thì đa số người Hoa ở Nam Bộ vẫn lấy hoạt động buôn bán, sản xuất làm sinh kế chính. Các hoạt động trong lĩnh vực thương nghiệp đã

góp phần quan trọng và sớm đưa người Hoa trở thành một thế lực kinh tế đáng kể ở Nam Bộ, nhất là vùng Sài Gòn – Chợ Lớn.

Quang cảnh buôn bán của người Hoa được miêu tả với cảnh ghe thuyền tập nập cùng những kho, chành, vựa chứa hàng dọc hai bên kênh Tàu Hủ. Người Hoa còn đảm nhận vai trò trung gian phân phối lại hàng nhập khẩu với hệ thống chân rết từ tổng đại lí, tổng phát hành đến các đại lí, các chủ vựa và tiệm buôn bán lẻ phân bố khắp nơi. Tính đến cuối thế kỉ XIX, riêng tại Sài Gòn - Chợ Lớn đã có trên 20.000 cơ sở sản xuất và nhập cảng. [1; tr.42]

Trong lĩnh vực xuất nhập cảng hàng hóa, người Hoa cũng bao thầu đủ loại, đặc biệt là mặt hàng lúa gạo. Với sự khéo léo, nhanh nhạy của mình, người Hoa nắm vai trò quan trọng từ khâu thu mua cho đến khâu xuất khẩu, thậm chí chi phối thị trường lúa gạo ở Nam Bộ. Từ năm 1865, Hiệp hội buôn bán lúa gạo của người Hoa ở Việt Nam đã có đại bản doanh tại Chợ Lớn, họ hợp tác chặt chẽ với thương nhân người Hoa ở Hồng Kông, Thượng Hải trong việc xuất nhập khẩu lúa gạo và các nông sản khác... [3; tr.56]. Năm 1896, Bộ Thuộc địa Pháp phải thừa nhận rằng hầu như mọi hoạt động xuất khẩu của Nam Kỳ hoàn toàn nằm trong tay thương nhân người Hoa, chỉ có một số công ti Pháp tham gia hoạt động này. [6; tr.112]

3.4. Về giao thông vận tải

Trong hoạt động giao thông vận tải, người Hoa tham gia khá tích cực. Với sự góp sức của người Hoa, từ thế kỉ XVII

đến thế kỉ XIX, trên vùng đất Nam Bộ đã hình thành nhiều thương cảng lớn, như: Sài Gòn - Chợ Lớn, Hà Tiên, Bãi Xàu⁴... Và khi giao thông vận tải được chú trọng thì nó lại tiếp tục thúc đẩy các hoạt động kinh tế khác.

Tóm lại, khi đến định cư ở vùng đất Nam Bộ, với tính cách cởi mở, năng động, thực tế, người Hoa nhanh chóng thích ứng môi trường mới. Họ hoạt động trong hầu hết các ngành nghề kinh tế và từng bước khẳng định vị thế kinh tế của mình. Tuy có những lúc thăng trầm, nhưng nhìn chung hoạt động kinh tế của người Hoa có những chuyển biến tích cực và phát triển nhanh chóng, góp phần vào sự phát triển chung của vùng đất Nam Bộ.

4. Vai trò các Bang, Hội quán đối với hoạt động kinh tế của người Hoa

Những thành công trong hoạt động kinh tế của người Hoa ở Nam Bộ đã góp phần quan trọng cho sự ra đời và phát triển của các Bang, Hội quán và ngược lại, từ khi ra đời, các Bang, Hội quán đã thể hiện vai trò tích cực trong việc thúc đẩy các hoạt động kinh tế của cộng đồng mình.

4.1. Để đảm bảo cho hoạt động kinh doanh trong cộng đồng được thuận lợi, các Bang, Hội quán đứng ra dàn xếp, phân chia lĩnh vực sản xuất, buôn bán trong nội bộ một Bang và giữa các Bang người Hoa với nhau, cụ thể là:

- Nhóm Hoa Quảng Đông chuyên cho thuê nhà phố;
- Nhóm Phúc Kiến chuyên thu mua lúa gạo;
- Nhóm Triều Châu nắm giữ nhiều

nhà máy xay xát lúa gạo;

- Nhóm Hải Nam phần đông buôn bán đồ ăn;

- Nhóm người Hẹ lại chuyên về mua bán thuốc Bắc, thuốc da.

Dưới sự điều tiết của các Bang, Hội quán, việc làm ăn buôn bán của người Hoa diễn ra theo kiểu mỗi người một chợ, không ai được xâm phạm đất sống của nhau. Nếu có tranh chấp, các Bang trưởng sẽ họp lại, dàn xếp ổn thỏa để không ai bị thiệt thòi, mất mát, càng không để cho tiếng xấu lọt ra ngoài. Vì vậy, trên thực tế, mỗi Bang của người Hoa ở Nam Bộ thường chiếm ưu thế trong một ngành nghề nhất định và Bang trưởng có vai trò là người đứng đầu một khu vực buôn bán. Như vậy, việc phân chia ngành nghề theo các nhóm xã hội đã giúp cho người Hoa nắm được thị trường và độc quyền trong một số lĩnh vực.

4.2. Các Bang, Hội quán tạo dựng mạng lưới kinh doanh, tổ chức, quản lý sản xuất, phân phối và lưu thông sản phẩm một cách tinh gọn.

Việc tổ chức, quản lý, hỗ trợ của các Bang, Hội quán tỏ ra thích hợp, hiệu quả với một nền sản xuất vừa và nhỏ, mang tính năng động, gọn nhẹ của người Hoa. Mạng lưới kinh doanh của người Hoa có hạt nhân là gia đình rồi đến dòng tộc, đồng hương trong một Bang, Hội quán, sau đó mở rộng ra các Bang, Hội quán khác. Ngoài ra, các Bang, Hội quán còn thống nhất giá cả các mặt hàng, góp phần tạo nên một thị trường ổn định.

4.3. Các Bang, Hội quán là nơi nắm bắt những thông tin kinh tế, chính trị, xã hội quan trọng ở nước sở tại để kịp thời cung

cấp cho hoạt động làm ăn buôn bán của các thành viên trong cộng đồng.

Nhờ mạng lưới thông tin có tính chất cộng đồng nên nếu thị trường có sự biến động thì người Hoa luôn biết điều chỉnh cách thức kinh doanh kịp thời, phù hợp với thực tế. Những sản phẩm mà người Hoa kinh doanh sản xuất luôn xuất phát từ việc phán đoán nhanh nhạy, gắn chặt với thị trường và nhu cầu của người tiêu dùng. Chính những yếu tố đó đã tạo nên tính năng động của người Hoa, giúp họ khẳng định được sức mạnh và uy tín trên thương trường.

4.4. Các Bang, Hội quán còn tiến hành xây dựng quỹ hoạt động cũng như tạo nguồn vốn cho Bang, Hội quán bằng cách xây dựng nhà phố cho thuê (theo dạng phố chợ), thực hiện phương thức mua bán bao hóa, đấu giá đèn lồng, cho vay...

Hình ảnh những dãy nhà phố với những căn nhà nối liền, giống nhau từ cấu trúc đến màu sắc đã trở nên quen thuộc ở Nam Bộ, đặc biệt là vùng Sài Gòn - Chợ Lớn. Điều này đã đáp ứng được nhu cầu tìm chỗ nghỉ chân của những thương nhân người Hoa trong khi họ đem hàng hóa đến bán ở vùng đất Nam Bộ và chờ mua hàng về [2; tr.22] Ngoài ra, việc Bang, Hội quán xây dựng những phố chợ còn góp phần làm cho hoạt động trao đổi mua bán trở nên sôi động hơn, dân cư đông đúc hơn. Bia Hội quán Quỳnh Phủ dựng năm 1859 ghi lại việc Vương Tam Kỳ, Phù Chiêu Nghiệp, Thái Văn Giáo, Hàn Quý Chuẩn nối nhau quyên góp, mua đất xây nhà, cho thuê lấy tiền làm kinh phí hoạt động cho Hội quán

[5; tr.85].

Với phương thức mua bán bao hóa (tức là làm trung gian mua bán cho những người tới liên hệ), Hội quán là nơi diễn ra việc kí kết hợp đồng kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực xuất nhập khẩu. Qua đó, Bang, Hội quán đã giúp cho hoạt động trao đổi hàng hóa của các thương nhân được thuận lợi và nhanh chóng hơn, đồng thời đem lại cho Bang, Hội một nguồn kinh phí quan trọng. Ví dụ, một tàu nước ngoài chở hàng tới Nam Bộ bán, chỉ cần liên hệ với một Bang, Hội quán ở đây, viên Bang Trưởng sẽ đứng ra bảo lãnh với chính quyền để làm thủ tục nhập khẩu và phân phối hàng hóa, thu tiền trong thời gian ngắn nhất. Tương tự, nếu muốn thu mua hàng hóa để chở ra nước ngoài cũng chỉ cần thỏa thuận với viên Bang Trưởng, ông ta sẽ tổ chức việc thu mua, chuyên chở, tập kết hàng hóa và lo các thủ tục xuất khẩu đúng thời gian, chất lượng, số lượng như yêu cầu; người mua hàng phải trả cho Bang, Hội quán đó một số tiền “bao hóa” nhất định.

Vào những dịp Tết nguyên đán, Tết nguyên tiêu, các Bang, Hội quán thường tổ chức đấu giá đèn lồng. Hoạt động này không chỉ là sinh hoạt văn hóa truyền thống của người Hoa mà còn để gây quỹ cho Bang, Hội quán. Đây là một hình thức lạc quyền độc đáo nhằm tạo nguồn kinh phí phục vụ cho các hoạt động công ích của cộng đồng (xây dựng, trùng tu Hội quán và các hoạt động văn hóa xã hội khác).

Ngoài ra, các Bang, Hội quán còn tổ chức cho vay với đối tượng vay là các tiểu thương người Hoa, những người

đang cần vốn để mở rộng buôn bán, sản xuất. Với số tiền lãi nhất định, nguồn quỹ của Bang, Hội nhờ đó cũng được duy trì và phát triển. Nhiều người Hoa đã thành đạt trong các hoạt động kinh tế nhờ nhận được sự trợ trợ rất lớn từ Bang, Hội quán của mình. Sự giúp đỡ ấy không chỉ là sự khích lệ về tinh thần, mà còn là sự hỗ trợ về vật chất, nhờ đó, trên thực tế đã có không ít người Hoa làm nên sự nghiệp từ hai bàn tay trắng.

Một điều đáng chú ý là trong các hoạt động kinh tế, người Hoa rất coi trọng chữ “tín”, tôn thờ chữ “tín” như báu vật. Chữ tín được sử dụng như một phương tiện để xây dựng lòng tin lẫn nhau giữa các thành viên trong cộng đồng cư dân người Hoa ở mỗi quốc gia và giữa các quốc gia. Người đứng đầu các Bang, Hội quán của người Hoa thường khôn khéo lợi dụng chữ “tín” để cột chặt các thành viên vào cộng đồng Bang, Hội quán của mình. Chữ “tín” như là một bản giao kèo bất thành văn mà bất kì người Hoa làm ăn chân chính nào cũng cố gắng gìn giữ. Nhờ đó mà việc buôn bán giữa các thương nhân người Hoa diễn ra nhanh gọn, hiệu quả, tránh được những thủ tục hành chính rườm rà, và mối quan hệ kinh doanh giữa họ ngày càng được củng cố. Trong hoạt động kinh tế của người Hoa, bất kì ai vi phạm chữ “tín” sẽ bị đồng nghiệp bắt hợp tác, bị cộng đồng tẩy chay. Họ chẳng những không phát triển được nghề nghiệp mà còn có nguy cơ bị phá sản. Vì vậy, trong bất kì trường hợp nào, người Hoa cũng luôn cố gắng giữ niềm tin với đối tác, không vì lợi nhỏ của mình mà làm ảnh

hưởng đến uy tín cộng đồng, xem việc giữ gìn chữ “tín” như là một cách giữ gìn bộ mặt của cộng đồng Bang, Hội quán của mình.

5. Kết luận

Trong quá trình sinh cơ và lập nghiệp ở Việt Nam nói chung và vùng đất Nam Bộ nói riêng, trước hết, cộng đồng người Hoa cho thấy sự thích nghi nhanh chóng của mình. Với sự nhạy bén, khéo léo, người Hoa luôn có mặt trong các hoạt động kinh tế ở Nam Bộ và nhanh chóng trở thành một thế lực lớn mạnh ở vùng đất này, nhất là trong lĩnh vực thủ công nghiệp và thương nghiệp. Để có được sự thành công ấy thì không

thể phủ nhận vai trò hết sức quan trọng của các Bang, Hội quán. Các Bang, Hội quán người Hoa ở Nam Bộ không chỉ là chỗ dựa về mặt tinh thần mà còn là nơi hỗ trợ, giúp đỡ cộng đồng về mặt vật chất. Thông qua những hoạt động này, các Bang, Hội quán đã tạo sự ràng buộc, gắn kết lẫn nhau trong cộng đồng người Hoa. Nhìn chung, vai trò của các Bang, Hội quán đối với hoạt động kinh tế của người Hoa ở Nam Bộ là tích cực, nhưng điều đó lại là một trở ngại lớn đối với các lực lượng bên ngoài trong cuộc chạy đua nắm bắt thị trường với thương nhân người Hoa.

¹ Một bộ phận người Hẹ đã theo chân Trần Thượng Xuyên đến Biên Hòa, chọn vùng núi Bửu Long lập nghiệp và phát triển nghề chế tác đá.

² Nghệ nhân người Hoa ở Chợ Lớn thường vẽ tranh kiêng thờ Quan Công, Thánh Mẫu, Thần Tài, Thổ Địa... và viết chữ Hán ngược.

³ Nổi tiếng là những sản phẩm của gôm Cây Mai.

⁴ Thương cảng Bãi Xàu thuộc tỉnh Sóc Trăng ngày nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan An (2005), *Người Hoa ở Nam Bộ*, Nxb Khoa học xã hội, TPHCM.
2. Trịnh Hoài Đức (1972), *Gia Định thành thông chí, tập Hạ*, Tu Trai Nguyễn Tạo dịch, Nha Văn hóa Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xuất bản.
3. Trịnh Hoài Đức (1972), *Gia Định thành thông chí, tập Thượng*, Tu Trai Nguyễn Tạo dịch, Nha Văn hóa Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xuất bản.
4. Châu Hải (1990), “Vai trò các tổ chức xã hội truyền thống của người Hoa trong hoạt động thương mại”, *Nghiên cứu lịch sử*, (3), tr. 55 - 61.
5. Trần Khánh (1992), *Vai trò người Hoa trong nền kinh tế các nước Đông Nam Á*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.
6. Litana, Nguyễn Cẩm Thúy (chủ biên) (1999), *Bia chữ Hán trong Hội quán người Hoa tại Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Nguyễn Phan Quang (2004), *Thị trường lúa gạo Nam Kỳ 1860 - 1945*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, TPHCM.
8. Nguyễn Cẩm Thúy (2000), *Định cư của người Hoa trên đất Nam Bộ từ thế kỉ XVII đến năm 1945*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 10-6-2013; ngày phản biện đánh giá: 19-10-2013; ngày chấp nhận đăng: 22-11-2013)